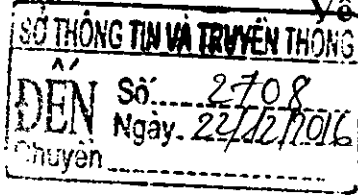


**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 817/TTTrLN:SYT-BHXH ngày 14/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chỉ tiêu và Kế hoạch thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020.

**Điều 2.** Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- BHXH Việt Nam;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**★ Ông Thanh Hải**



Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1167/QĐ-UBND  
ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Lai Châu)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2016-2020.

- Là căn cứ để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tiến tới BHYT toàn dân.

### 2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện phải quyết liệt, đồng bộ, nghiêm túc, sáng tạo, huy động được cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực hưởng ứng tham gia BHYT để đạt các mục tiêu đặt ra.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Mở rộng phạm vi bao phủ của BHYT, tiến tới BHYT toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục duy trì, mở rộng các nhóm đối tượng đã tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%; mở rộng các nhóm đối tượng để đến hết năm 2016 đạt tỷ lệ từ 93,2% trở lên, đến năm 2020 đạt tỷ lệ tối thiểu 96,8% dân số tham gia BHYT.

- Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng tham gia BHYT, bảo đảm sự hài lòng và quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người tham gia BHYT.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

### 1. Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT

- Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, BHYT giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020.

- UBND các cấp trình HĐND cùng cấp đưa chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, phấn đấu đến năm 2020

độ bao phủ BHYT tối thiểu phải bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước để bảo vệ quyền lợi và đáp ứng nhu cầu của người dân về BHYT. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHYT theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm kinh phí đóng BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định của Luật BHYT.

## **2. Tăng cường và đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT**

~~- Bảo hiểm xã hội tỉnh:~~ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách BHYT. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chính quyền và đoàn thể các cấp có trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách BHYT và tuyên truyền các chính sách BHYT trong cơ quan, đơn vị, trên địa bàn.

- *Hình thức, nội dung tuyên truyền:*

+ Đổi mới nội dung và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, giáo dục đến cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và mọi người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT; quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người dân trong tham gia BHYT và thực hiện chính sách BHYT.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động sâu rộng trong Nhân dân về chính sách BHYT nhằm chuyển biến và nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật về BHYT; vai trò của BHYT trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội.

- *Công tác truyền thông, tuyên truyền:* Cần được tiến hành với các hình thức khác nhau và tới tất cả các nhóm đối tượng, các cấp chính quyền, đoàn thể, trường học, các chi bộ, các thôn, bản, tổ dân phố, đảng viên... và thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm các đối tượng của truyền thông tiếp cận đầy đủ với thông tin về chính sách bảo hiểm y tế và hình thức tham gia.

## **3. Tăng cường hoạt động phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể với cơ quan Bảo hiểm xã hội để triển khai thực hiện Luật BHYT**

- *Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với Sở y tế, các cơ quan liên quan:* Xây dựng quy chế phối hợp cụ thể với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh để triển khai thực hiện Luật BHYT, nhất là công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của mọi người dân về chính sách BHYT, về quyền lợi và trách nhiệm của người tham gia BHYT.

- *Các sở, ban, ngành:* Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị để phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện kế hoạch BHYT toàn dân; tổ chức phát triển số người tham gia BHYT của các nhóm đối tượng đảm bảo theo mục tiêu đề ra.

## **4. Tăng tỷ lệ bao phủ BHYT**

**4.1. Đối với nhóm đối tượng đã đạt tỷ lệ bao phủ trên 95% (Nhóm được ngân sách nhà nước đóng BHYT và nhóm học sinh, sinh viên)**

- *Chỉ tiêu phấn đấu từ năm 2016 trở đi đạt 100%.*

- *Giải pháp cụ thể:*

+ Giao Sở Giáo dục & Đào tạo và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các trường học, cơ sở đào tạo dạy nghề trên địa bàn thực hiện nghiêm túc Luật BHYT, xây dựng kế hoạch thực hiện BHYT cho học sinh, sinh viên, đảm bảo 100% học sinh, sinh viên có thẻ BHYT.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, xác định, lập chuyển danh sách đối tượng tham gia BHYT do ngành quản lý kịp thời, đầy đủ. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã rà soát, xác định, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước đóng BHYT với cơ quan BHXH kịp thời, đầy đủ.

+ UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã thường xuyên rà soát tăng, giảm, xác nhận, hằng tháng lập gửi danh sách cho cơ quan BHXH và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, quản lý đối tượng tham gia BHYT đúng quy định.

#### **4.2. Đối với một số nhóm đối tượng có tỷ lệ tham gia BHYT thấp**

Ngoài những giải pháp chung, cần tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT, tăng tính hấp dẫn của chính sách BHYT, mở rộng, triển khai hoạt động của các tổ chức đại lý thu BHYT bảo đảm điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tham gia BHYT, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT ở các đơn vị, doanh nghiệp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo Nghị định số 92/2011/NĐ-CP ngày 17/10/2011 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHYT.

##### **4.2.1. Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng**

- *Chỉ tiêu phấn đấu:* Đến năm 2020 trở đi đạt trên 95%.

- *Giải pháp cụ thể:*

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các ngành liên quan rà soát đưa hết số doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tham gia BHYT cho người lao động.

+ Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất,... của các cơ sở y tế trong cơ quan, doanh nghiệp, các trạm y tế tuyến xã đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nơi làm việc.

+ Định kỳ 6 tháng, 1 năm cơ quan BHXH kịp thời báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện BHYT của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn, đồng thời đề xuất các giải pháp để chỉ đạo thực hiện.

##### **4.2.2. Nhóm hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình**

- *Chỉ tiêu phấn đấu:* Đến năm 2020 đạt trên 80%.

- *Giải pháp cụ thể:*

+ Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, xác định, quản lý hộ gia đình nghèo, cận nghèo; xác định đối tượng hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, lập danh sách cho cơ quan BHXH để triển khai thực hiện và lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng, chuyển Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính hỗ trợ và quyết định hỗ trợ tăng thêm mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định.

+ Sở Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định hỗ trợ tăng thêm mức hỗ trợ tối thiểu cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT.

#### **4.2.3. Nhóm tham gia theo hộ gia đình**

- *Chỉ tiêu phấn đấu:* Đến năm 2020 đạt trên 60%.

- *Giải pháp cụ thể:*

+ Thực hiện đóng BHYT theo hình thức hộ gia đình, áp dụng mức đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể và giao chỉ tiêu hàng năm cho xã, phường, thị, trấn, vận động các hộ gia đình tham gia BHYT; xác định trách nhiệm của UBND cấp xã, phường, thị trấn trong việc triển khai thực hiện BHYT hộ gia đình, đưa chỉ tiêu BHYT hộ gia đình trên địa bàn vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương.

+ Tích cực vận động các hộ gia đình tham gia BHYT cho 100% thành viên trong hộ và thực hiện giảm trừ mức đóng theo quy định.

+ Cơ quan BHXH thực hiện việc hỗ trợ kịp thời, đầy đủ trong việc lập danh sách đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình theo quy định.

### **5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, tạo thuận lợi nhất cho đơn vị sử dụng lao động, người dân đăng ký tham gia BHYT**

- Cơ quan BHXH nghiên cứu, đổi mới phương thức đóng BHYT, công tác quản lý và cấp thẻ BHYT phù hợp theo hướng cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân tham gia BHYT, minh bạch hóa quá trình giải quyết công việc, giảm phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính về BHYT.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng, các thiết bị công nghệ thông tin để triển khai-đồng bộ các phần mềm nghiệp vụ, kết nối dữ liệu giữa BHXH tỉnh với BHXH huyện, thành phố và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ đối tượng tham gia BHYT.

- Đổi mới phong cách phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội, tạo thuận lợi cho đối tượng đăng ký tham gia BHYT.

### **6. Mở rộng mạng lưới thu BHYT theo hướng tạo thuận lợi nhất cho người dân**

Tiếp tục mở rộng hệ thống đại lý thuộc hệ thống Bưu điện; phát triển các Đại lý thu thuộc các hội, đoàn thể, các cơ sở khám chữa bệnh, Ủy ban nhân dân xã,



phường, thị trấn, đề vận động, tiếp cận, tuyên truyền cho người dân biết về chính sách, ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT và tích cực tham gia mua BHYT nhằm nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh.

### **7. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm quyền lợi và sự hài lòng cho người tham gia BHYT**

- Việc phát triển đối tượng tham gia BHYT phải thực hiện đồng bộ cùng với việc củng cố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT đảm bảo quyền lợi cho người có BHYT:

+ Ngành y tế đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian chờ đợi, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh.

+ Các cơ sở khám chữa bệnh tập trung nâng cao năng lực chuyên môn và ý đức cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác y tế. Ứng dụng hệ thống thông tin giám định BHYT có hiệu quả; đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị, các kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhất là tuyến y tế cơ sở, đảm bảo quyền lợi, đáp ứng với sự hài lòng của người bệnh có thể BHYT.

- Các cơ quan, ban, ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện chính sách BHYT bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về việc mở rộng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, tổ chức triển khai phát triển đối tượng tham gia BHYT, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, giải pháp liên quan đến việc mở rộng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tăng cường các hoạt động tuyên truyền, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền dưới nhiều hình thức để mọi người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT và nghĩa vụ của mỗi người trong việc tham gia BHYT.

- Phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch, phương án sử dụng nguồn quỹ kết dư quỹ khám chữa bệnh (nếu có) và nguồn huy động khác để hỗ trợ thêm phần kinh phí thuộc trách nhiệm phải đóng của người tham gia BHYT thuộc người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh viên và người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Hướng dẫn quy định về quản lý thu, cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo hướng cải cách thủ tục hành chính thuận lợi nhất cho người tham gia BHYT; thực hiện các chế độ, chính sách về BHYT; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các chế độ BHYT. Tổ chức hệ thống mạng lưới đại lý thu BHYT theo cơ chế dịch vụ công đối với tổ chức, đơn vị phù hợp với quy định hiện hành (*theo hướng giao bưu điện, UBND các xã, các hội đoàn thể và ngành y tế*) đảm bảo hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ.

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHYT tại các đơn vị, tổ chức sử dụng lao động, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tập huấn trang bị kiến thức về BHXH, BHYT và kỹ năng phương pháp tuyên truyền, vận động cho nhân viên đại lý và cộng tác viên BHXH, BHYT.

- Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

## **2. Sở Y tế**

- Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh nhất là năng lực khám, chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người có thể BHYT theo đúng quy định của Luật BHYT. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, hệ thống thông tin giám định BHYT; đổi mới phong cách phục vụ, coi người bệnh là khách hàng.

- Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật về BHYT theo thẩm quyền. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT. Thường xuyên đôn đốc và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người tham gia BHYT, nâng mức hỗ trợ đóng BHYT theo hộ gia đình; trước tiên hỗ trợ cho hộ cận nghèo, hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế, Trung tâm y tế huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Hàng năm chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác nhận hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lập danh sách chuyển cho cơ quan BHXH kịp thời để có cơ sở cấp, bán thẻ BHYT cho các đối tượng.

- Chỉ đạo việc lập danh sách tham gia BHYT cho các đối tượng chính sách xã hội và đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng BHYT-đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Lập dự toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho năm sau của các đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính để tổng hợp dự toán ngân sách chung toàn tỉnh.

- Thống kê tình hình biến động của các doanh nghiệp, lao động trên địa bàn, 6 tháng 1 lần gửi cơ quan BHXH để hướng dẫn tham gia BHYT cho người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT đối với các đối tượng theo luật định.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, chỉ đạo các trường học, các cơ sở giáo dục, đào tạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật BHYT, từ năm 2016 trở đi đạt 100% học sinh, sinh viên có thẻ BHYT. Đưa chỉ tiêu tham gia BHYT học sinh, sinh viên vào kế hoạch năm học và đánh giá thi đua, xếp loại hằng năm.

- Chỉ đạo các nhà trường phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH tăng cường công tác tuyên truyền trong phụ huynh, học sinh, sinh viên về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa, nghĩa vụ và quyền của học sinh, sinh viên khi tham gia BHYT; về ý thức chấp hành pháp luật nói chung. Đồng thời phát động phong trào trong cán bộ, giáo viên ngành giáo dục, các trường đào tạo, cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh mua thẻ BHYT tặng người thân và những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để đảm bảo 100% học sinh, sinh viên có thẻ BHYT.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích và hỗ trợ học sinh sinh viên tham gia BHYT, nhất là các địa bàn khó khăn.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Y tế củng cố và phát triển mạng lưới y tế trường học để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên ngay tại các nhà trường, sử dụng kinh phí y tế học đường đúng mục đích, đúng quy định.

#### **5. Sở Tài chính**

- Tổng hợp ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng và nhu cầu kinh phí hỗ trợ, thẩm định trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính bổ sung, cấp kinh phí thực hiện theo quy định.

- Hằng năm trên cơ sở báo cáo của cơ quan BHXH, các ngành, các cơ quan liên quan tổng hợp kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT tăng thêm mức hỗ trợ tối thiểu cho người cận nghèo; học sinh, sinh viên; hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh**

- Kịp thời cập nhật tình hình biến động của các doanh nghiệp, danh sách các đơn vị mới đăng ký hoạt động, doanh nghiệp đang hoạt động; doanh nghiệp phá sản, rút giấy phép kinh doanh... Định kỳ hàng quý cung cấp danh sách các doanh nghiệp, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện đăng ký thuế trên địa bàn tỉnh để cơ quan BHXH tổ chức quản lý đơn vị tham gia BHYT.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện tham gia BHYT tham mưu cho HĐND, UBND đưa chỉ tiêu phát triển BHYT vào chỉ tiêu phát triển KT-XH của tỉnh. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng, đề xuất phương án rà soát, xử lý đối với các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động nhưng không tham gia BHYT cho người lao động.

- Cục Thống kê tỉnh tổ chức thống kê, thu thập, xử lý, tổng hợp, cung cấp thông tin về dân số, chỉ tiêu phát triển BHYT trên địa bàn hằng năm đảm bảo tính chính xác, kịp thời.



### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia BHYT.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của tỉnh thực hiện tuyên truyền Luật BHYT, chính sách BHYT toàn dân với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp với tính chất đặc thù của các loại hình báo, đài.

### **8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu**

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ngành liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chính sách BHYT toàn dân để tuyên truyền đến mọi người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách BHYT toàn dân, trả lời hộp thư truyền hình, xây dựng các chuyên đề giới thiệu về BHYT toàn dân...

### **9. UBND các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh BHYT toàn dân đến năm 2020 của huyện, thành phố để triển khai thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tổ chức thực hiện các chỉ tiêu bao phủ BHYT hàng năm tại địa phương. Đưa mục tiêu, kế hoạch, tỷ lệ bao phủ BHYT là một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của địa phương; giao chỉ tiêu mở rộng BHYT cho các xã, phường, thị trấn; xem kết quả thực hiện chính sách BHYT là một chỉ tiêu đánh giá nhiệm vụ chính trị của địa phương; thực hiện công tác sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện. Triển khai thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển BHYT toàn dân theo hướng Trưởng ban là lãnh đạo UBND huyện, thành phố, Phó ban thường trực là Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố... và giao trách nhiệm phát triển đối tượng tham gia BHYT đối với các thành viên trong Ban Chỉ đạo.

- Quyết định giao chỉ tiêu về BHYT cho các xã, phường, thị trấn. Chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng kế hoạch và giải pháp triển khai thực hiện để đạt chỉ tiêu được giao về BHYT; tổ chức mạng lưới tuyên truyền, đại lý bán thẻ BHYT đến tận các khu dân cư trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT; rà soát và phê duyệt danh sách đối tượng tham gia BHYT do ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế; tổng hợp, cập nhật danh sách hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn làm cơ sở thực hiện chính sách được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo pháp luật BHYT.

- Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về người lao động, tiền lương của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để rà soát, đối chiếu và xử lý tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHYT. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về BHYT trên địa bàn.

**10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu và các tổ chức, các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh:**

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể Nhân dân cấp tỉnh phát động phong trào và vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia chương trình BHYT toàn dân. Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm đóng góp, ủng hộ kinh phí để hỗ trợ thêm, ngoài mức hỗ trợ của Nhà nước.

- Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp về thực hiện chính sách pháp luật BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh. Phát động phong trào vận động cán bộ, công nhân viên chức mua thẻ BHYT tặng người thân và những người có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện luật BHYT tại các cơ quan, doanh nghiệp, bảo đảm cho người lao động được tham gia BHYT đầy đủ và hưởng chính sách đúng quy định.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội doanh nghiệp... tập trung tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia BHYT; đồng thời tham gia đề xuất các chính sách hỗ trợ nông dân tham gia BHYT theo hộ gia đình.

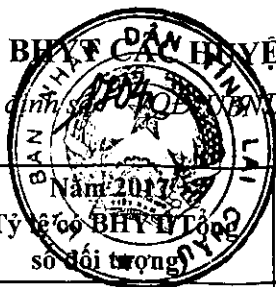
**11. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Nghiêm túc thực hiện Luật BHYT; có trách nhiệm báo cáo và trích nộp BHYT đầy đủ, kịp thời cho người lao động đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả về Bảo hiểm xã hội tỉnh để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

## CHỈ TIÊU TỶ LỆ BAO PHỦ BHYT CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN NĂM 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Lai Châu)



S T T	Huyện, thành phố	Năm 2016 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2017 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2018 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2019 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2020 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			
		410.103/439.650			424.291/448.823			436.126/457.979			448.704/467.093			461.853/476.156			
	Tỷ lệ %		93,2%			94,5%			95,2%			96,0%			96,8%		
	Huyện, thành phố	Người	Dân số	Tỷ lệ	Người	Dân số	Tỷ lệ	Người	Dân số	Tỷ lệ	Người	Dân số	Tỷ lệ	Người	Dân số	Tỷ lệ	
1	Thành phố Lai Châu	27.949	37.780	73,98	29.641	39.391	75,25	31.334	41.045	76,34	33.751	42.728	78,99	37.010	44.436	83,29	
2	Huyện Tam Đường	50.979	54.390	93,73	52.965	55.500	95,43	54.540	56.604	96,35	56.020	57.702	97,09	57.527	58.793	97,85	
3	Huyện Tân Uyên	52.845	55.090	95,92	54.303	56.061	96,86	55.517	57.070	97,28	56.632	58.069	97,53	57.775	59.056	97,83	
4	Huyện Than Uyên	61.977	64.730	95,75	63.987	65.960	97,01	65.359	67.147	97,34	66.689	68.322	97,61	68.026	69.484	97,90	
5	Huyện Phong Thổ	72.470	76.560	94,66	74.483	78.152	95,31	76.679	79.725	96,18	79.421	81.289	97,70	81.522	82.843	98,40	
6	Huyện Sìn Hồ	75.374	80.750	93,34	78.689	82.204	95,72	80.877	83.642	96,69	82.940	85.064	97,50	85.254	86.468	98,60	
7	Huyện Mường Tè	42.453	43.800	96,92	43.583	44.501	97,94	44.674	45.191	98,86	45.416	45.868	99,01	46.315	46.534	99,53	
8	Huyện Nậm Nhùn	26.056	26.550	98,14	26.640	27.054	98,47	27.146	27.555	98,52	27.835	28.051	99,23	28.424	28.542	99,59	
<b>Tổng</b>		<b>410.103</b>	<b>439.650</b>	<b>93,28</b>	<b>424.291</b>	<b>448.823</b>	<b>94,53</b>	<b>436.126</b>	<b>457.979</b>	<b>95,23</b>	<b>448.704</b>	<b>467.093</b>	<b>96,06</b>	<b>461.853</b>	<b>476.156</b>	<b>97,00</b>	

## CHỈ TIÊU TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHYT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên nhóm đối tượng	Năm 2016 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2017 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2018 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2019 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)			Năm 2020 (Tỷ lệ có BHYT/Tổng số đối tượng)		
		Người	Tổng số	Tỷ lệ	Người	Tổng số	Tỷ lệ	Người	Tổng số	Tỷ lệ	Người	Tổng số	Tỷ lệ	Người	Tổng số	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Nhóm 1. Người LĐ và người SDLĐ đóng</b>	31.084	33.826	91,90	33.264	33.264	95,47	32.383	33.838	95,70	33.329	34.581	96,38	35.056	36.352	96,43
1	Doanh nghiệp nhà nước	4.245	4.245	100	4.185	4.185	100	4.121	4.121	100	4.257	4.257	100	4.394	4.394	100
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	4	4	100	4	4	100	4	4	100	4	4	100	4	4	100
3	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	1.896	3.067	61,90	3.165	3.165	64	2.318	3.458	67	2.634	3.603	73	3.468	4.682	74,07
4	Hợp tác xã	147	231	63,64	174	246	71	204	274	74	218	284	77	288	301	95,68
5	Hộ sản xuất kinh doanh cá thể, tổ hợp tác	46	201	22,89	57	212	27	68	217	31	89	249	36	212	262	80,92
6	Hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể	21.836	21.836	100	22.192	22.192	100	22.467	22.467	100	22.859	22.859	100	23.356	23.356	100
7	Xã, phường, thị trấn	2.254	2.254	100	2.267	2.267	100	2.283	2.283	100	2.314	2.314	100	2.340	2.340	100
8	Ngoại công lập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Cán bộ không chuyên trách cấp xã	656	992	66,13	866	993	87	918	1.014	91	954	1.011	94	994	1.013	98,12
<b>II</b>	<b>Nhóm 2. Tổ chức BHXH đóng (100%)</b>	5.621	5.621	100	5.757	5.757	100	5.905	5.905	100	6.159	6.159	100	6.520	6.520	100
1	Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	5.057	5.057	100	5.124	5.124	100	5.223	5.223	100	5.436	5.436	100	5.734	5.734	100
2	Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	122	122	100	126	126	100	128	128	100	136	136	100	143	143	100
3	Người đang hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng do bị TNLĐ, bệnh nghề nghiệp	16	16	100	21	21	100	22	22	100	24	24	100	32	32	100
4	Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng	97	97	100	98	98	100	94	94	100	95	95	100	95	95	100
5	Người hưởng trợ cấp thất nghiệp	329	329	100	388	388	100	438	438	100	468	468	100	516	516	100
<b>III</b>	<b>Nhóm 3. Ngân sách nhà nước đóng (100%)</b>	357.863	367.000	97,51	367.264	371.624	98,83	373.916	376.866	99,22	379.666	379.666	100	382.583	382.583	100
1	Lưu học sinh	30	30	100	40	40	100	45	45	100	45	45	100	50	50	100
2	Cán bộ xã hưởng trợ cấp NSNN	387	387	100	389	389	100	383	383	100	381	381	100	376	376	100
3	Người có công với cách mạng	500	500	100	508	508	100	504	504	100	504	504	100	505	505	100
4	Cựu chiến binh	115	115	100	115	115	100	109	109	100	108	108	100	107	107	100
5	Đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân	1.111	1.111	100	1.114	1.114	100	1.116	1.116	100	1.118	1.118	100	1.119	1.119	100
6	Bảo trợ xã hội	4.176	4.204	99,33	5.700	5.711	99,81	6.063	6.063	100	7.004	7.004	100	8.399	8.399	100
7	Người nghèo	141.183	144.724	97,55	143.218	144.592	99,05	144.612	145.496	99,39	144.514	144.514	100	144.368	144.368	100
8	Dân tộc thiểu số tại vùng KT-XH khó khăn, ĐBKK	142.508	145.793	97,75	145.666	147.332	98,87	147.587	148.661	99,28	148.192	148.192	100	146.511	146.511	100
9	Người sinh sống tại vùng KT-XH đặc biệt khó khăn	1.835	1.908	96,17	1.782	1.821	97,86	1.717	1.724	99,59	1.530	1.530	100	1.279	1.279	100
10	Thân nhân người có công	109	109	100	111	111	100	109	109	100	109	109	100	111	111	100
11	Thân nhân lực lượng công an, cơ yếu	956	956	100	976	976	100	1.012	1.012	100	1.114	1.114	100	1.172	1.172	100
12	Trẻ em dưới 6 tuổi	63.071	65.220	96,70	65.006	66.264	98,10	66.880	67.863	98,55	69.290	69.290	100	71.057	71.057	100
13	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	405	465	87,10	1.148	1.160	98,97	2.276	2.278	99,91	4.205	4.205	100	5.940	5.940	100
14	Thân nhân quân đội do BHXH quân đội quản lý	966	966	100	980	980	100	1.001	1.001	100	1.048	1.048	100	1.088	1.088	100
15	Người làm nhiệm vụ ở Lào, Campuchia sau 30/4/1975	456	456	100	454	454	100	448	448	100	449	449	100	444	444	100
16	Người phục vụ người có công với cách mạng	11	11	100	11	11	100	10	10	100	10	10	100	10	10	100
17	Người đã thôi hưởng trợ cấp MSLĐ đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ NSNN	52	52	100	53	53	100	52	52	100	52	52	100	54	54	100
<b>IV</b>	<b>Nhóm 4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng</b>	9.362	11.673	80,20	12.145	14.628	83,03	14.657	17.558	83,48	17.415	20.616	84,47	21.599	23.879	90,45
1	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo (70%)	79	491	16,09	520	1.165	44,64	1.473	2.729	53,98	2.847	4.221	67,45	4.751	5.935	80,04
2	Học sinh, sinh viên (30%)	9.253	10.192	90,79	10.438	10.541	99,02	10.910	10.910	100	11.554	11.554	100	12.459	12.459	100
3	Hộ nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình (30%)	30	990	3,03	1.187	2.922	40,62	2.274	3.919	58,03	3.014	4.841	62,26	4.389	5.485	80,02
<b>V</b>	<b>Nhóm 5. Hộ gia đình</b>	6.173	22.530	27,40	7.369	23.550	31,29	9.265	23.812	38,91	12.135	26.071	46,55	16.095	26.822	60,01
	<b>Tổng</b>	410.103	439.650	93,28	424.291	448.823	94,53	436.126	457.979	95,23	448.704	467.093	96,06	461.853	476.156	97,00